TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST Ngày 24-7-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cao T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Duy P, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cao T trình bày: Chị và anh Trần Duy P tìm hiểu được 01 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P ăn chơi, cờ bạc, không lo cho con. Chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi còn sống với người phụ nữ khác. Anh chị không còn sống chung khoảng 01 năm

nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Duy K, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2018. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Duy P không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phướcphát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P, giao con chung cho chị T nuôi. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Cao T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Trần Duy P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh P đang cư trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị T cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cao T và anh Trần Duy P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T, anh P là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do anh P ăn chơi, cờ bạc, không lo cho con và sống với người khác. Anh P không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì

để đoàn tụ mà bỏ mặc hạnh phúc gia đình. Anh chị không còn sống chung từ năm 2023 cho đến nay. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh P.

[5] Về quan hệ con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Duy K, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2018. Chị T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, trong thời gian không sống chung chị T vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu K được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Cao T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Cao T ly hôn anh Trần Duy P.

2. Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Duy K, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Cao T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Duy P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Cao T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001600 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơinhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND thị trấn Tuy Phước (Số 126/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên